

Bản án số: 53/2025/HS-ST
Ngày 12-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC L, TỈNH BẠC L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Công Bằng.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Dư Thị Út.

- Ông Lê Tuấn Kiệt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồng Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L tham gia phiên tòa:* Ông Hà Quốc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/HSST-QĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025, đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: Họ và tên: **Huỳnh M**, sinh ngày 20/5/1997, tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp Lai Hòa A, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Khết, sinh năm 1974 và bà Huỳnh Thị Cai, sinh năm: 1977; Có vợ là chị Thạch Thị Trang, sinh năm 1999 (không có đăng ký hôn); Anh, chị, em ruột có 02 người, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị khởi tố bị can ngày 25/10/2024 và cho tại ngoại đến nay. “có mặt”.

2/. Họ và tên: **Trịnh Văn D**, sinh ngày 10/9/2007, tại Bạc L. Nơi cư trú: ấp Thào Lạng, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn Hà, sinh năm 1977 và bà Sơn Thu Thủy; Anh, chị em ruột có 02 người: lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: không;

Tiền sự: không; Bị khởi tố bị can ngày 25/10/2024 và cho tại ngoại đến nay. “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo D: Ông Trịnh H, sinh năm 1955; Địa chỉ: ấp Thào Lạng, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L; “vắng mặt do có đơn xin vắng mặt”.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo M và bị cáo D: bà Trần Thị Hằng Như – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bạc L. “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trịnh Văn D và bị cáo Huỳnh M là bạn bè quen biết nhau, cả hai đều nghiện ma túy, thông qua bạn bè bị cáo D biết tại hẻm không số, khu vực Cầu số 4, Khóm 6, Phường 7, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L có người bán ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 01/8/2024, tại nhà của bị cáo Trịnh Văn D, ở ấp Thào Lạng, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc L, bị cáo D muốn sử dụng ma túy nên rủ bị cáo M hùn tiền mua ma túy về sử dụng, bị cáo M đồng ý. Bị cáo D hùn 200.000đ và cho bị cáo M mượn 100.000đ để hùn mua ma túy. Bị cáo M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69F1-7449 chở và theo sự chỉ dẫn của bị cáo D đến hẻm không số, cầu số 4, Khóm 6, Phường 7, thành phố Bạc L, vào hẻm khoảng 100m, thì gặp người thanh niên khoảng 30 tuổi (không rõ nhân thân), người này hỏi “*Lấy bao nhiêu*”, bị cáo D đưa cho người này 300.000đ nghĩa là mua ma túy với giá 300.000 đồng, người thanh niên này nhận tiền và đưa 01 bịch ma túy, bị cáo D nhận và cầm bịch ma túy trên tay trái. Sau khi mua được ma túy, bị cáo M điều khiển xe chở bị cáo D tìm địa điểm để sử dụng, nhưng khi đến đường Hòa Bình nối dài thuộc Khóm 10, Phường 1, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bạc L kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của bị cáo D 01 bịch nylon màu trắng kích thước 02cm x 2,5cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ các tang vật có liên quan.

Tại Kết luận giám định số: 94/KL-KTHS, ngày 09/8/2024, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc L: “*Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể, bên trong 01 bịch ny lon màu trắng, hàn kín, kích thước 2cm x 2,5cm là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,24324 gam*”,

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Trịnh Văn D và bị cáo Huỳnh M cùng khai nhận như sau: Khoảng 13 giờ, ngày 01/8/2024 cùng điều khiển xe đi đến hẻm không số, khu vực cầu số 4 thuộc Khóm 6, Phường 7, thành phố Bạc L gặp người thanh niên mua 300.000 đồng ma túy, sau đó điều khiển xe về đến đường Hòa Bình nối dài thuộc Khóm 10, Phường 1, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L thì bị lực lượng Công an thành phố Bạc L kiểm tra, bắt quả tang.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc L truy tố bị cáo Trịnh Văn D và bị cáo Huỳnh M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn D và bị cáo Huỳnh M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; **điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58** Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh M từ **02 năm đến 02 năm 03 tháng tù**.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; **điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58**; Điều 90, Điều 91, Điều 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự và Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Trịnh Văn D từ **01 năm đến 01 năm 03 tháng tù**.

+ Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy đối với số ma túy còn lại sau giám định là Methamphetamine có khối lượng là 0,21894 gam và toàn bộ các vỏ phong bì, bao gói.

+ Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn D và bị cáo Huỳnh M trình bày: Thống nhất với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát áp dụng để truy tố bị cáo. Tuy nhiên do đối với bị cáo Trịnh Văn D thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên cần xem xét đến khả năng nhận thức còn hạn chế của bị cáo về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội. Các bị cáo thành khẩn khai báo và đã thực sự ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết quy định tại điểm s

khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt, xem xét cho bị cáo một mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm về với gia đình. Riêng đối với bị cáo Trịnh Văn D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

- Bị cáo Trịnh Văn D và bị cáo Huỳnh M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L trình bày luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Văn D và bị cáo Huỳnh M tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất và phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 01/8/2024 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 01/8/2024, tại đường Hòa Bình nối dài thuộc Khóm 10, Phường 1, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L, bị cáo Trịnh Văn D và bị cáo Huỳnh M bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,21894 gam Methamphetamine mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trịnh Văn D và bị cáo Huỳnh M có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện với khối lượng Methamphetamine bị cáo tàng trữ để sử dụng là 0,21894 gam.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Văn D và bị cáo Huỳnh M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc L truy tố bị cáo Trịnh Văn D và bị cáo Huỳnh M là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội: Bị cáo Huỳnh M là người đã thành niên, có đủ năng lực hành vi và đủ khả năng nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, tại phiên tòa bị cáo D và bị cáo M cũng biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự do người sử dụng ma túy gây nên, Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà ma túy còn là chất gây nghiện có tác động xấu đến người sử dụng ma túy, còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác gây bất ổn trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương do đó, cần có mức án tù tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo là đồng phạm trong vụ án, nhưng chỉ mang tính chất giản đơn, không có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trịnh Văn D là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng quy định tại các Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên khi xử phạt bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu DARLING, màu nâu, biển kiểm soát 69F4-7449, là của ông Huỳnh Khết, sinh năm 1974, nơi cư trú ấp Lai Hòa A, xã Lai Hòa, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (cha ruột của bị cáo Huỳnh M), không biết bị cáo M dùng để đi mua ma túy, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Khết là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,21894 gam cùng toàn bộ các vỏ phong bì, bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo Trịnh Văn D và bị cáo Huỳnh M tại hẻm không số, khu vực cầu số 4, thuộc Khóm 6, Phường 7, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc L chưa xác định được rõ nhân thân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bạc L tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Bạc L là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn D và bị cáo Huỳnh M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; **Điều 58** Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh M 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo M bị bắt đi thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; **Điều 58**, Điều 90, Điều 91, Điều 98 và Điều 101 Bộ luật Hình sự; Điều 119 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Trịnh Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo D bị bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy đối với: 01 (một) gói niêm phong còn nguyên vẹn, trên gói niêm phong có dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bạc L và chữ ký ghi tên Trần Đức Nguyên cùng dòng chữ “94/GĐMT-2024”. (Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,21894 gam) và toàn bộ các vỏ phong bì, bao gói.

Các vật chứng nêu trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc L, tỉnh Bạc L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/02/2025.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Trịnh Văn D và bị cáo Huỳnh M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, bị cáo, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc L;
- VKSND tỉnh Bạc L;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc L;
- VKSND TP. Bạc L;
- Công an TP. Bạc L;
- Chi cục THADS TP. Bạc L;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Công Bằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dư Thị Út

Lê Tuấn Kiệt

Bùi Công Bằng